

Thu nhập của lao động làm công ăn lương giai đoạn 2013 - 2014

06.7574

Th.S. Phạm Minh Thái

36-38

Trung tâm Phân tích và Dự báo, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

1. Mở đầu

Năm 2013 và 2014 đã cho thấy nhiều dấu hiệu phục hồi trong lòng trường kinh tế và đặc biệt là việc kiểm soát tốt tỷ lệ lạm phát sau các năm 2011 và 2012 với nhiều biến động như tốc độ tăng trưởng GDP giảm (thấp nhất trong khoảng hơn 10 năm trở lại đây), số lượng doanh nghiệp phá sản và tạm dừng sản xuất tăng cao... Thu nhập danh nghĩa của lao động làm công ăn lương tiếp tục tăng lên đều đặn qua các năm. Bởi thu nhập là kết tinh của các nỗ lực làm việc, đồng thời là yếu tố quan trọng bậc nhất quyết định đến chi tiêu của người dân, qua đó tác động lên tổng cầu trong nền kinh tế cho nên các thông số về thu nhập luôn là chỉ tiêu tốt nhất để đánh giá chất lượng của việc làm trên thị trường lao động. Tuy nhiên, trong Điều tra Lao động và Việc làm Tổng cục thống kê chỉ thị thấp thông tin về thu nhập của những lao động làm công ăn lương trong khi đó, nhóm lao động này hiện nay chỉ chiếm một tỷ lệ khá khiêm tốn (khoảng 34,8% năm 2013). Do đó, thu nhập của những người không thuộc diện làm công ăn lương, chiếm khoảng 2/3 tổng số người làm việc trong nền kinh tế hiện nay đang ở trong trạng thái "hộp đen" (Nguyễn Thắng và Phạm Minh Thái, 2013). Mặc dù vậy, nghiên cứu những thay đổi trong thu nhập của riêng nhóm lao động làm công ăn lương cũng là một nghiên cứu cần thiết để thấy được những tác động của sự thay đổi chính sách kinh tế vĩ mô được phản ánh thế nào trong chất lượng của việc làm của người lao động trong hai năm 2013 và 2014.

Trong các năm 2012, 2013 và chín tháng đầu năm 2014, tốc độ tăng trưởng chỉ số giá tiêu dùng bình quân so với bình quân cùng kỳ năm trước thì tỷ lệ lạm phát có xu hướng giảm dần liên tục từ quý 4 năm 2011 đến hết quý 3 năm 2014. Thông thường, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát thấp sẽ tạo nên một động lực và du địa cho việc mở rộng chính sách tài khóa cũng như chính sách tiền tệ nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đồng thời tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, lạm phát thấp ở Việt Nam trong giai đoạn 2012-2013 lại phản ánh bức tranh không được khả quan như vậy. Lạm

phát thấp là do tổng cầu trong nước thấp phản ánh sức khỏe kém của nền kinh tế mà biểu hiện rõ rệt là sự suy yếu của sức cầu thị trường (Trần Đình Thiên, 2014). Mặc dù vậy, với thu nhập danh nghĩa tăng lên trong khi pháp luật giảm xuống sẽ giúp cho thu nhập thực tế của người lao động làm công ăn lương tăng lên và như vậy sẽ hỗ trợ ngược lại đẩy mạnh tổng cầu tăng lên trong thời gian tới.

Một nhân tố quan trọng nữa về mặt chính sách của Chính phủ để giải thích cho sự tăng lên đều đặn về mức thu nhập danh nghĩa của lao động làm công ăn lương trong giai đoạn vừa qua là những thay đổi tăng lên trong quy định về tiền lương tối thiểu.

Trước 2011, Chính phủ quy định 3 hệ thống lương tối thiểu cho 3 đối tượng khác nhau là (1) công chức, viên chức; (2) người lao động trong các doanh nghiệp trong nước; và (3) người lao động trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Bắt đầu từ 1/10 năm 2011 quy định về tiền lương tối thiểu đã thống nhất áp dụng cho cả doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI. Sự thống nhất quy định về mức lương tối thiểu theo 4 vùng như vậy đã cho phép chúng ta có thể so sánh trực tiếp sự thay đổi về tiền lương và thu nhập của những lao động làm công ăn lương bất kể họ làm cho doanh nghiệp có loại hình sở hữu như thế nào. Trong giai đoạn 2009-2014, mức lương tối thiểu vùng đã được điều chỉnh tăng đều đặn với tỷ lệ dao động trong khoảng 14-18% tùy theo từng vùng. Trong năm 2014, mức lương tối thiểu cho vùng I là tương đối cao với 2,7 triệu đồng/tháng và cho các vùng II, III, IV với các con số tương ứng là 2,4; 2,1 và 1,9 triệu

Bảng 1: Thay đổi về tiền lương tối thiểu vùng (2009-2014) (nguồn đồng)

	Vùng I	Vùng II	Vùng III	Vùng IV
Mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 111/2008/NĐ-CP ngày 10/10/2008 đối với DN FDI từ ngày 1/1/2009	1.200	1.080	950	920
Mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định 98/2009/NĐ-CP áp dụng cho DN FDI từ ngày 1/1/2010 đến ngày 1/10/2011	1.340	1.190	1.040	1.000
Mức lương tối thiểu theo Nghị định 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 áp dụng từ 1/10/2011 đến hết ngày 31/12/2012	2.000	1.780	1.550	1.400
Mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định 103/2012/NĐ-CP áp dụng từ 1/1/2013	2.350	2.100	1.800	1.650
Mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định 182/2013/NĐ-CP áp dụng từ 1/1/2014	2.700	2.400	2.100	1.900

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ các Nghị định của Chính phủ

đồng/tháng. Mặc dù có sự chênh lệch tới gần 1 triệu đồng/tháng giữa vùng I và vùng IV, mức tăng lương tối thiểu như vậy cho thấy rằng thu nhập danh nghĩa của người lao động cũng sẽ có sự tăng lên tương ứng.

2. Diễn biến thu nhập của lao động làm công ăn lương 2013-2014

Đặc điểm chung nhất về thu nhập danh nghĩa của người lao động làm công ăn lương khi phân tích theo quý là thu nhập trong quý I luôn cao nhất. Sở dĩ có sự tương đồng như vậy trong tất cả các chiều cạnh phân tích là do thu nhập ở đây bao gồm cả lương và các khoản phụ cấp khác. Thông thường, dịp Tết nguyên đán sẽ rơi vào khoảng cuối tháng 1 hoặc đầu tháng 2 dương lịch (quý I) và vào dịp này, người lao động sẽ nhận được thêm các khoản thưởng Tết, tăng lương, thậm chí nhận được tháng lương thứ 13 hoặc 14. Chính vì vậy, thu nhập của người lao động làm công ăn lương trong quý I sẽ là cao nhất so với các quý còn lại.

Theo thành thị, nông thôn: sự khác biệt về thu nhập của lao động làm công ăn lương giữa hai khu vực thành thị và nông thôn là khá rõ rệt (Bảng 2). Sự khác biệt rõ rệt trong thu nhập của lao động làm công ăn lương giữa thành thị và nông thôn có thể được lý giải bởi yếu tố quy định về tiền lương tối thiểu vùng cũng như chi phí sinh hoạt khác nhau giữa hai khu vực. Hơn thế nữa, sự chênh lệch về thu nhập cũng có xu hướng đoang ra theo thời gian. Ví dụ, sự khác biệt về thu nhập trung bình đã tăng từ 1,8 triệu đồng/tháng trong quý 1/2013 lên 1,9 triệu đồng/tháng trong quý 1 năm 2014. So với cùng kỳ năm 2013, thu nhập danh nghĩa của lao động làm công ăn lương trong quý 3 năm 2014 tăng đều khoảng 400-500 nghìn đồng/tháng ở cả khu vực thành thị cũng như nông thôn và giữa lao động nam và lao động nữ.

Bảng 2: Thu nhập của lao động làm công ăn lương theo thành thị/nông thôn, 2013-2014 (Nghìn VND)

	Q1/2013	Q3/2013	Q1/2014	3/2014
Chung	4.275	4.058	4.693	4.424
Thành thị	5.287	4.754	5.713	5.166
Nông thôn	3.479	3.473	3.843	3.819

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu DT lao động việc làm-TCTK

Theo nghề nghiệp: thu nhập của người lao động tiếp tục tăng đều theo các quý. Tuy nhiên, thu nhập cao nhất là nhóm lao động làm công ăn lương trong lực lượng quân đội với thu nhập trung bình tăng từ 7,5 triệu đồng/tháng trong quý 1/2013 lên tới 8,4 triệu đồng/tháng trong quý 1/2014. Sở dĩ, thu nhập của lao động phục vụ trong lực lượng quân đội cao như vậy vì thứ nhất là chỉ có gần 119 nghìn người (chiếm 0,23% lực lượng lao động) và thứ hai là Chính phủ có các chế độ ưu đãi và phụ cấp tương đối tốt đối với lực lượng v trang trong những năm gần đây.

Mức thu nhập cao thứ 2 và thứ 3 là đội ngũ lãnh

đạo và lao động có chuyên môn kỹ thuật bậc cao với mức thu nhập tương ứng trong quý 2/2014 lần lượt là 7,4 và 6,3 triệu đồng/tháng. Mặc dù tỷ lệ lao động làm thợ lắp ráp và vận hành máy móc thiết bị cao gấp 2 lần so với tỷ lệ lao động có chuyên môn bậc trung nhưng không có sự chênh lệch đáng kể về thu nhập giữa hai nhóm nghề này trong hai năm 2013 và 2014 với mức thu nhập trung bình tương ứng giữa hai nghề là 4,5-4,7 triệu đồng/tháng. Thu nhập thấp nhất thuộc về nhóm lao động giản đơn với mức trung bình khoảng 2,7-2,9 triệu đồng/tháng. Các nhóm nghề còn lại có mức thu nhập tương đối gần nhau với mức thu nhập dao động trong khoảng 3,5-4,2 triệu đồng/tháng trong cả giai đoạn nghiên cứu.

Theo các nhóm ngành chính, thu nhập của lao động làm công ăn lương trong ngành dịch vụ là cao nhất, tiếp đó lần lượt là trong ngành thương mại, chế biến/chế tạo, xây dựng và thấp nhất là trong ngành nông nghiệp. Xu hướng chung nhất là thu nhập danh nghĩa của lao động làm công ăn lương tiếp tục tăng lên.

Bảng 3: Thu nhập của lao động làm công ăn lương theo ngành 2013-2014 (nghìn VND)

	Q1/2013	Q3/2013	Q1/2014	Q3/2014
Chung	4.275	4.060	4.693	4.424
Nông nghiệp	2.721	2.602	2.849	2.763
Chế biến/chế tạo	4.133	3.859	4.602	4.289
Xây dựng	3.594	3.609	3.960	3.922
Thương mại	4.355	4.215	5.008	4.447
Dịch vụ	5.064	4.745	5.424	5.125

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu DT-LV, 2013-2014

Nhìn chung, thu nhập của lao động làm công ăn lương trong ngành nông nghiệp chỉ nhìn hơn một nửa so với thu nhập trong ngành dịch vụ trong giai đoạn nghiên cứu. Tuy nhiên, khoảng cách chênh lệch cũng đang dần được thu hẹp lại. Trong giai đoạn gần đây, vai trò dần đầu tư mạnh mẽ của các tập đoàn đa quốc gia trong lĩnh vực công nghệ điện tử vào Việt Nam, điển hình như Samsung, Intel, LG và Nokia, chúng ta có thể kỳ vọng vào việc tăng tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực này. Chính vì thế thu nhập của lao động trong nhóm ngành chế biến/chế tạo là một chỉ tiêu rất tốt để phản ánh sự chuyển đổi từ quá trình thu hút đầu tư tới chất lượng việc làm của người lao động trên thị trường lao động của Việt Nam.

Theo loại hình sở hữu: thu nhập của lao động làm công ăn lương trong các doanh nghiệp nhà nước cũng như khối hành chính và cơ quan nhà nước có mức thu nhập cao nhất (Bảng 4). Điểm đáng lưu ý là không có sự khác biệt nhiều giữa thu nhập của lao động làm công ăn lương trong các doanh nghiệp tư nhân trong nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài FDI. Mức thu nhập trung bình của lao động làm công ăn lương ở hai loại hình sở hữu này vào khoảng 4,4 — 4,5 triệu đồng/tháng và tiếp tục tăng đều giữa các quý trong năm.

Một lần nữa, thu nhập của lao động làm công ăn

Bảng 4: Thu nhập của lao động làm công ăn lương theo loại hình sở hữu, 2013-2014 (Nghìn VNĐ)

	Q1/2013	Q3/2013	Q1/2014	Q3/2014
Chung	4.275	4.060	4.693	4.424
DNNN	6.864	5.437	7.025	5.814
FDI	5.146	4.634	5.646	5.032
DN tư nhân trong nước	4.853	4.435	5.268	4.778
Tập thể và cơ quan NN	4.930	4.802	5.386	5.208
Hệ KDCT nông nghiệp	2.328	2.372	2.483	2.558
Hệ KDCT phi nông nghiệp	2.978	3.110	3.287	3.409

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu DTLĐ-VL 2013-2014

lương trong hộ kinh doanh cá thể dù là trong nông nghiệp hoặc phi nông nghiệp vẫn là thấp nhất trong các loại hình sở hữu. Trong đó, thu nhập của lao động trong hộ kinh doanh cá thể trong nông nghiệp là thấp nhất với mức thu nhập trung bình khoảng 2,4 triệu đồng/tháng. Đây là lý do vì sao xu hướng lao động làm việc trong nông nghiệp hoặc các loại hình kinh doanh trong nông nghiệp ngày càng suy giảm trong thời gian vừa qua.

3. Kết luận

Theo phân tích các khía cạnh của thu nhập của lao động làm công ăn lương năm 2013 và chín tháng đầu năm 2014 theo vùng kinh tế, nghề nghiệp, ngành và loại hình sở hữu, có thể rút ra một số kết luận như sau:

Trong 3 năm từ 2012-2014, sau khi đã thống nhất mức lương tối thiểu theo vùng đối với cả lao động làm việc trong các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước, Chính phủ đã thực hiện việc điều chỉnh quy định về mức lương tối thiểu hàng năm cho từng vùng với các tỷ lệ tăng lương tối thiểu khoảng 14-18% hàng năm. Theo đó, năm 2014 mức tăng lương trung bình thực tế của Việt Nam vào khoảng 10%.

Tỷ lệ lao động làm công ăn lương ở Việt Nam tuy có xu hướng tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức thấp với khoảng 34% lực lượng lao động và tập trung ở ba nhóm ngành chính là dịch vụ, chế biến/chế tạo và xây dựng.

Về diễn biến thu nhập danh nghĩa của người lao động làm công ăn lương khi phân tích theo quý là thu nhập trong quý 1 luôn cao nhất bởi người lao động sẽ nhận được thêm các khoản thưởng Tết, tổng kết, thậm chí nhận được tháng lương thứ 13 hoặc 14 vào các tháng 1 hoặc 2 hàng năm theo dịp Tết nguyên đán.

Xu hướng chung nhất là thu nhập danh nghĩa của người lao động làm công ăn lương vẫn tiếp tục tăng trong hai năm 2013-2014 và mặc dù thu nhập trong quý 1 hàng năm là cao nhất trong năm thì thu nhập của quý 2 và quý 3 năm 2014 cũng đã cao hơn nhiều so với quý 1 của năm 2013. Tuy nhiên, tốc độ tăng thu nhập là không đồng đều theo các nhóm ngành, nghề, khu vực cũng như là loại hình sở hữu.

Theo các vùng kinh tế thì thu nhập của lao động làm công ăn lương có sự khác biệt khá rõ rệt. Trong khi thu nhập của lao động tại các vùng tập trung nhiều khu công nghiệp phát triển như đồng bằng sông Hồng

hay Đông Nam Bộ với các trung tâm là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh là khá cao thì tại các vùng kém phát triển hơn như Tây Nguyên hay đồng bằng sông Cửu Long thu nhập của người lao động là tương đối thấp.

Theo nghề nghiệp, lãnh đạo, những người phục vụ trong quân đội và lao động có chuyên môn kỹ thuật bậc cao là những người có mức thu nhập trung bình cao nhất. Trong khi đó thu nhập thấp hơn nhiều rơi vào lao động giản đơn, thợ thủ công hoặc lao động trong nông nghiệp.

Theo các ngành chính của nền kinh tế, lao động làm công ăn lương trong các ngành dịch vụ, thương mại và chế biến chế tạo là mức thu nhập trung bình tương đối tốt và có tốc độ tăng trưởng ổn định. Xu hướng tăng lên về lương danh nghĩa của các đơn vị là tương đối rõ rệt.

Cuối cùng, theo chiều cạnh loại hình sở hữu, thì thu nhập của lao động làm công ăn lương trong các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp tư nhân trong nước là cao hơn đáng kể so với thu nhập danh nghĩa của những lao động làm công ăn lương trong các hộ kinh doanh cá thể cả trong nông nghiệp và phi nông nghiệp. Điều đó gợi ý rằng, lao động chuyển dịch từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp đồng thời chuyển đổi từ các cơ sở phi chính thức sang các doanh nghiệp chính thức sẽ nhận được những lợi thế hơn về điều kiện làm việc cũng như thu nhập.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thắng và Phạm Minh Thái (2014), "Việc làm và thu nhập năm 2013 và xu hướng dịch chuyển của lao động làm công ăn lương", báo cáo viết cho Ủy ban Kinh tế và Quốc Hội trong khuôn khổ chương trình dự án Tăng cường năng lực cho Ủy Ban Kinh Tế Quốc Hội giai đoạn 2.
2. Oudin Xavier, Laure Pasquier-Doumer, Francois Roubaud, Phạm Minh Thái và Vũ Hoàng Đạt (2013), "Sự điều chỉnh của thị trường lao động trong thời kỳ biến động kinh tế và tái cơ cấu" chương 6 trong Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam 2013 "Trên đường gặp ghềnh tới tương lai" do TS. Nguyễn Đức Thành chủ biên. NXB đại học quốc gia Hà Nội, 2013.
3. Tổng cục thống kê (2014), "Tình hình kinh tế xã hội quý 1 năm 2014", <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621&ItemID=14893>
4. Trần Đình Thiên (2014), "Kinh tế Việt Nam năm 2013: các xu hướng chính, vấn đề và triển vọng" trong "Kỷ yếu diễn đàn kinh tế mùa xuân 2014" của Ủy ban Kinh tế Quốc hội, Hạ Long, Quảng Ninh tháng 4/2014.